

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Số :70a/BC-LQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
năm học 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về trường

Trường THPT Lê Quý Đôn được thành lập theo quyết định số:1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993 mang tên Trường THPT Bán công Bình Sơn, Tháng 8/1995 đổi tên thành trường THPT Bán công Lê Quý Đôn. Đến năm 2011 trường được chuyển sang hệ công lập theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 01/08/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và mang tên Trường THPT Lê Quý Đôn, ở năm học đầu tiên, trường chỉ có 08 cán bộ, giáo viên và nhân viên, với 120 học sinh.

2. Vị trí trường

Trường THPT Lê Quý Đôn tọa lạc trên con đường liên xã Trung - Khương, là một con đường nối liền nhiều con đường nhỏ khác, có nhiều khu dân cư xung quanh, có nhiều phương tiện giao thông di chuyển nên thường bị ùn tắc giao thông, gây khó khăn cho giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh khi di chuyển đến trường.

Điện thoại	0255.3851024
Fax	Không có
Website	https://thptlequidon.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Năm thành lập trường	1993	Sô điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không có
Tư thục	Không có	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Trường chuyên biệt	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường liên kết với nước ngoài	Không có		

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Đào tạo ra những thế hệ học sinh vừa hồng vừa chuyên có đầy đủ năng lực, đạo đức để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4.2. Tầm nhìn

Tiếp tục phấn đấu giữ vững thành tích, phấn đấu đến năm 2030 sẽ khẳng định vị thế của nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, là nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện có khát vọng vươn tới đỉnh cao, là nơi giáo viên mong muốn được công tác ở trường.

4.3. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng và hiệu quả cao, có mô hình giáo dục, hướng đến thân thiện, hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, có uy tín và chất lượng cao, tạo được niềm tin ở cha mẹ học sinh và của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể.

Phát triển toàn diện đức, trí, lao, thể, mỹ. Hình thành phẩm chất, nhân cách, năng lực công dân. Tìm tòi, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Trong giáo dục không những dạy chữ mà còn dạy kiến thức kỹ năng, kết hợp giáo dục lí tưởng truyền thống. Trang bị kiến thức ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm phát triển khả năng sáng tạo và tự học.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng trường học thân thiện, tạo ra môi trường lành mạnh cho học sinh phát huy khả năng học tập và rèn luyện.

Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Văn - Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, năng động thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

5.1. Tóm tắt quá trình hình thành

Trường THPT Lê Quý Đôn được thành lập theo quyết định số 1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993 mang tên Trường THPT Bán công Bình Sơn, Tháng 8/1995 đổi tên thành trường THPT Bán công Lê Quý Đôn. Đến năm 2011 trường được chuyển sang hệ công lập theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 01/08/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và mang tên Trường THPT Lê Quý Đôn.

Với cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn khó khăn, nhà trường đã từng bước phối hợp với các tổ chức và ban đại diện cha mẹ học sinh đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất khang trang như ngày hôm nay. Đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học.

Ở năm học đầu tiên, trường chỉ có 08 cán bộ, giáo viên và nhân viên, với 120 học sinh, nhưng tập thể sư phạm nhà trường phần lớn là các giáo viên trẻ tràn đầy nhựa sống và tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công tác. Sự năng động sáng tạo của những giáo viên trẻ luôn đem lại những luồng gió mới trong các bài giảng thu hút được các em học sinh, mang lại những tiết dạy tốt, học tốt.

Suốt bao năm qua sự phấn đấu vượt qua khó khăn của thầy và trò ngày càng làm dày thêm thành tích của trường. Hiệu suất đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ tốt nghiệp nhiều năm liền trên bình quân chung của Tỉnh. Tỷ lệ đậu đại học cao đẳng ngày một nâng cao. Học sinh của trường có nhiều cố gắng và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi. Nhiều giáo viên của trường tích cực tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp trường, cấp Tỉnh.

Với những kết quả đã đạt được nhà trường được các cấp lãnh đạo đánh giá cao và tin tưởng. Nhiều năm liền trường đạt tập thể lao động xuất sắc và nhận 01 cờ thi đua của Bộ GDĐT, 3 bằng khen của UBND Tỉnh, nhiều Giấy khen của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi.

5.2. Các hoạt động giáo dục và thành tích đạt được

Trong năm học 2022- 2023, nhà trường đã tổ chức các hoạt động sau:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trực tuyến và chuyển đổi số (báo cáo, thống kê, cài đặt mã QR,...).
- Tổ chức phát thanh học đường vào đầu buổi học, trong giờ chơi để tuyên truyền về truyền thống, lễ, hội của Việt Nam, về giáo dục đạo đức cho học sinh.
- Tổ chức tuyên truyền về giáo dục giới tính, phòng chống bị xâm hại; về giáo dục nếp sống văn minh lịch sự tại trường lớp; bí quyết quản lí cơn giận, làm chủ

cảm xúc; nghệ thuật làm bạn cùng con,... do các chuyên gia ngoài trường báo cáo

5.3. Trong năm học 2022- 2023, trường đã đạt những thành tích sau

- Có 09 giáo viên đạt giải trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- Có 04 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh (01 giải ba môn Địa lý; 01 giải khuyến khích môn Địa lý; 02 giải Khuyến khích môn Lịch sử).
- Đạt giải Khuyến khích trong Hội thi phòng, chống tác hại thuốc lá do Sở Tư pháp, Sở GDĐT và Sở Y tế phối hợp tổ chức.
- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng lần thứ XIV năm 2024 cấp tỉnh được xếp thứ 4 trong khối trường THPT; Tham gia giải bóng chuyền truyền thống do Công đoàn Ngành tổ chức đạt giải Nhất.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Người đại diện pháp luật: Lê Chân Thi, Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Lê Quý Đôn, 183-Trần Công Hiến, TT Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại: 0987913176

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Quyết định số 1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993.

7.2. Quyết định phân công tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn năm học 2023- 2024: (Có file đính kèm)

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Quyết định số 652/QĐ-SDGDĐT ngày ngày 10 tháng 5 năm 2023 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục (Đồng chí Lê Chân Thi – giữ chức vụ Hiệu trưởng nhiệm kỳ 5 năm, từ 15/5/2023-15/5/2028)

- Quyết định số 1373/QĐ-SDGDĐT ngày ngày 10 tháng 11 năm 2020 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục (Đồng chí Nguyễn Tấn Quang - giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, nhiệm kỳ 5 năm, từ 20/11/2020-20/11/2025)

- Quyết định số 1265/QĐ-SDGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý. (Đồng chí Lê Thị Nữ - giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, nhiệm kỳ 5 năm, từ 02/9/2019-02/9/2024)

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục đã ban hành

Nhà trường đã xây dựng và công khai một số văn bản về kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục năm học, quy chế dân chủ tại đơn vị:

Hội đồng trường THPT Lê Quý Đôn

- Tờ trình số 42/TTr – LQĐ ngày 12/11/2020 của của trường THPT Lê Quý Đôn về việc thành lập Hội đồng Trường THPT Lê Quý Đôn, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Quyết định số 4170/QĐ – SGDDT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc công nhận Hội đồng Trường THPT Lê Quý Đôn, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tình hình đội ngũ

Số lượng giáo viên giảng dạy: 76 giáo viên/33 lớp, đạt tỉ lệ: 2,3/lớp

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm cao trong công việc và cùng tích cực xây dựng chất lượng giáo dục của nhà trường. Đội ngũ giáo viên trẻ, chủ động, sáng tạo, lực lượng nhân viên tận tình, có trách nhiệm, yêu thương học sinh. Các bộ phận thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục toàn diện học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý, chỉ đạo chuyên môn và trong công tác giảng dạy.

(Đính kèm Biểu số 12)

Tình hình học sinh

Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức tự giác học tập, ham học hỏi; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống; học sinh có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân đáp ứng được các yêu cầu theo mục tiêu chương trình giáo dục.

Số lượng học sinh gặp khó khăn trong học tập và học sinh học khuyết tật hòa nhập có tỉ lệ tương đối cao, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của giáo viên tại lớp.

Tỉ lệ học sinh/lớp: 1.275 học sinh/33 lớp, tỉ lệ học sinh/lớp: 38,8 học sinh/lớp.

Khối	Số lớp	Số HS	Học 02 buổi/ngày	HS khuyết tật học	Tỉ lệ HS/lớp	HS có hoàn cảnh khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo
10	10	413	0	01	41,3	09
11	11	425	0	0	38,6	05

12	11	429	0	04	39	05
Cộng	32	1.267	0	05	40,1	19

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thiết bị dạy học theo quy định

2. Cơ sở vật chất thực hiện 02 buổi/ngày: Không

3. Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Lê Quý Đôn, năm học 2023-2024: (đính kèm Biểu số 11)

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường thực hiện công khai kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Cam kết công khai đầy đủ chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế.

Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 và của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh. (đính kèm Biểu số 9)

Số học sinh xếp loại theo từng năng lực, phẩm chất, tổng hợp kết quả cuối năm học; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi. (đính kèm Biểu số 10)

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công khai thu chi tài chính

Trường đã thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị được cấp ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 61/2017/TT-BGDĐT ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công khai số liệu dự toán

Đăng tải trên Cổng thông tin của nhà trường

VI. VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI CỦA NĂM HỌC TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

Nhà trường đã triển khai và thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

VII. KẾT QUẢ

Ưu điểm

- Trong năm học 2022-2023, trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo yêu cầu của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; thông qua các nội dung công khai, từng bộ phận trong nhà trường, cha mẹ học sinh biết được các nội dung, thông tin nhằm tăng cường trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường.

- Giúp cho mọi thành viên thực hiện hiệu quả nội quy, quy chế của nhà trường, tạo sự đoàn kết trong nội bộ, không có trường hợp tiêu cực tham nhũng bị xử lý.

Hạn chế

Một số bộ phận công khai trong hoạt động chưa đúng tiến độ yêu cầu.

Kiến nghị, đề xuất

Không có.

Trên đây là nội dung Thông báo công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024. Kính báo cáo quý cấp./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTrH);
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Chấn Thi

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông,
học 2023-2024**

Năm

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Trúng tuyển kỳ thi vào lớp 10 do Sở GDĐT tổ chức	Đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ GDĐT; có hồ sơ chuyển trường đúng quy định.	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (theo định hướng phát triển năng lực học sinh)		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. Phát huy vai trò BDD cha mẹ học sinh của nhà trường trong công tác phối hợp. Học sinh có ý thức tự giác học tập; tu dưỡng đạo đức, lễ phép, văn minh trong ứng xử với bạn bè, thầy cô; chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD NGLL- GDHN; các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	* Về học lực: + Khối 12: *Giỏi: (20%); Khá: (50%); TB: (30%); Yếu, kém: 0; TB trở lên 100%). + Khối 10, 11: *Tốt: (14%); Khá: (38%); Đạt: (41%); Chưa Đạt: (7%); Đạt trở lên: (92%). - Về hạnh kiểm: + Khối 12: *Tốt: (95%); Khá: (5%); Trung bình, Yếu: không có (0,0%); Trung bình trở lên (100%). + Khối 10, 11: *Tốt: (81%); Khá: (15%); Đạt: (3%); Chưa Đạt: không có; Đạt trở lên: (100%). Thường xuyên tổ chức kiểm tra sức khỏe học sinh đúng định kỳ. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và thực hiện ATGT tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp lớp thẳng trên 90%	Lên lớp lớp thẳng trên 90%	100% đủ điều kiện dự thi THPT quốc gia. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp bằng với tỷ lệ chung của toàn tỉnh. Học sinh đủ điều kiện và khả năng để theo học các trường trung cấp, cao đẳng và đại học khi trúng tuyển.

Bình Sơn, ngày 25 tháng 06 năm 2023



Lê Chấn Chi

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1267	413	425	429
1	Tốt	1064	342	327	395
	(tỷ lệ so với tổng số)	251.82	82.81	76.94	92.07
2	Khá	181	63	86	32
	(tỷ lệ so với tổng số)	42.95	15.25	20.24	7.46
3	Trung bình	14		12	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	7.29		2.82	4.47
	Đạt	8	8		
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.94	1.94		
4	Yếu	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0			
II	Số học sinh chia theo học lực	1267	413	425	429
1	Giỏi	152	19	58	75
	(tỷ lệ so với tổng số)	35.73	4.6	13.65	17.48
2	Khá	527	132	171	224
	(tỷ lệ so với tổng số)	124.41	31.96	40.24	52.21
3	Trung bình	289		163	126
	(tỷ lệ so với tổng số)	67.72		38.35	29.37
	Đạt	236	236		
	(tỷ lệ so với tổng số)	57.14	57.14		
4	Yếu	23		19	4
	(tỷ lệ so với tổng số)	5.4		4.47	0.93
	Chưa đạt	26	26		
	(tỷ lệ so với tổng số)	6.3	6.3		
5	Kém	0			
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1267	413	425	429
1	Lên lớp	1204	387	392	425
	(tỷ lệ so với tổng số)	95.03	93.70	92.24	99.07
a	Học sinh giỏi	152	19	58	75
	(tỷ lệ so với tổng số)	35.73	4.6	13.65	17.48
b	Học sinh tiên tiến	395		171	224
	(tỷ lệ so với tổng số)	92.45		40.24	52.21
2	Thì lại	45	26	19	
	(tỷ lệ so với tổng số)	10.77	6.3	4.47	
3	Lưu ban	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0			
4	Chuyên trường đến/đi	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0			
5	Bị đuổi học	0			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	21			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	5		3	2
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố	5		3	2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	467			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai kỳ	463			
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1267	203/210	195 /230	1
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	5	1	0	4

Bình Sơn, ngày 25 tháng 06 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Chấn Thi



THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông,
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
I	Số phòng học	34	38 học sinh/phòng	
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	26		
2	Phòng học bán kiên cố	8		
3	Phòng học tạm	0		
4	Phòng học nhờ	0		
5	Số phòng học bộ môn	4		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0		
7	Bình quân lớp/phòng học	1		
8	Bình quân học sinh/lớp	38		
III	Số điểm trường	1		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12,778	9,89 m ² /học sinh	
V	Tổng DT sân chơi, bãi tập (m²)	8,857	6,85 m ² /học sinh	
VI	Tổng diện tích các phòng	3,921	3,03 m ² /học sinh	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1,782		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	600		
3	Diện tích thư viện (m ²)	95		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1,392		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	52		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)			
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3		
1.1	Khối lớp 10	1		
1.2	Khối lớp 11	1		
1.3	Khối lớp 12	1		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0		
2.1	Khối lớp 10	0		
2.2	Khối lớp 11	0		
2.3	Khối lớp 12	0		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	55	23 học sinh/máy	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác			
1	Tivi	2		
2	Cát xét	8		
3	Đầu Video/đầu đĩa	2		



STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4		
5	Đàn			
	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	0		
XI	Nhà ăn	0		Diện tích bình quân/chỗ
	Nội dung	Số lượng phòng	Số chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	3	3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			
	Nội dung		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x	
XVII	Kết nối internet		x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		x	
XIX	Tường rào xây		x	

Bình Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Lê Chấn Thi



THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	84	0	11	71	0	2	0		45	34	0	39	47	0	0
	Giáo viên	76	0	10	66	0	0	0		44	32	0	34	44	0	0
I	Trong đó số giáo viên dạy môn:															
1	Toán	11		3	8					7	4		4	7		
2	Lý	7			7					6	1		3	3		
3	Hóa	8		2	6					4	4		4	4		
4	Tin	5		1	4					3	2		2	3		
5	Sinh	6			6					1	5		3	2		
6	Văn	9		2	7					5	4		3	7		
7	Sử	5			5					2	3		2	2		
8	Địa	4		1	3					1	3		3	2		
9	Tiếng anh	9		1	8					6	3		4	5		
10	GDCD	2			2					2			1	2		
11	Công nghệ	1			1					0	1		1	3		
12	Thể dục	7			7					5	2		3	2		
13	Quốc phòng	2			2					2			1	2		
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1							1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1		2			
III	Nhân viên	5	0	0	3	0	2	0	0	0	0	0	2	3	0	0
1	Nhân viên văn thư	1		1	1								1	1		
2	Nhân viên kế toán	1		1	1								1			
3	Thư quỹ	1		1	1								1			
4	Nhân viên y tế	1					1							1		
5	Nhân viên thư viện	1					1							1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm															
7	Nhân viên công nghệ thông tin															

Bình Sơn, ngày 25 tháng 06 năm 2023

HUẾ TRƯỞNG



Lê Chấn Thu